BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC L

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi	
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	52140231	Sư phạm tiếng Anh	213	205	185	177
2	52140232	Sư phạm tiếng Nga	2	2	2	2
3	52140233	Sư phạm tiếng Pháp	18	18	16	16
4	52140234	Sư phạm tiếng Trung	10	10	10	10
5	52140236	Sư phạm tiếng Nhật	42	41	38	37
6	52220201	Ngôn ngữ Anh	118	114	115	113
7	52220202	Ngôn ngữ Nga	35	30	31	27
8	52220203	Ngôn ngữ Pháp	84	73	79	69
9	52220204	Ngôn ngữ Trung	66	63	64	61
10	52220205	Ngôn ngữ Đức	41	37	40	37
11	52220206	Ngôn ngữ Nhật	90	82	86	78
12	52220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	62	62	58	58
Tổng cộng:			781	737	724	685

LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực	
Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân
Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo						
(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
105	49	15	15	1	99,5%	86,4%	6	147
0	2	0	0	0	100%	100%	0	2
4	5	2	5	0	100%	88,9%	1	8
3	0	6	1	0	100%	100%	0	7
9	11	9	6	3	92,1%	83,3%	2	16
42	38	15	18	2	98,3%	95,8%	1	63
7	1	12	10	1	96,8%	85,7%	4	13
9	11	43	12	4	95%	89,3%	2	49
21	14	17	7	5	92,2%	89,4%	0	30
4	19	9	5	3	92,5%	90,2%	0	23
22	38	18	6	2	97,7%	93,3%	3	50
18	20	11	9	0	100%	93,5%	1	25
244	208	157	94	21	97,1%	91,3%	20	433

làm việc		Nơi làm việc (Tỉnh/TP)
Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
(17)	(18)	(19)
1	15	
0	0	
0	2	
0	2	
2	9	
5	26	
0	3	
5	7	
1	21	
0	9	
0	25	
2	21	
16	140	